

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày 14 – 02 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 912/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K; Địa chỉ: Số D, đường P, Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Trung V, chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần K tại Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định ủy quyền số 9721A/2023/QĐ-LP Bank.GSKD&XLN ngày 07/7/2023).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại của ông Lê Trung V:

1. Ông Nguyễn Anh V1, chức vụ: Giám đốc xử lý nợ khu vực, Phòng xử lý nợ; địa chỉ cư trú: Số D P, Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền số 3050/QĐ-NHKL ngày 06/11/2024), (vắng mặt);

2. Ông Trương Dư T, chức vụ: Chuyên viên chính xử lý nợ khu vực, Phòng xử lý nợ; địa chỉ cư trú: Số B, đường P, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số 3050/QĐ-NHKL ngày 06/11/2024), (vắng mặt);

3. Ông Trịnh Phú C, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ thẻ và tài chính vi mô,

Phòng xử lý nợ; địa chỉ cư trú: Số B, đường P, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền số 3050/QĐ-NHKL ngày 06/11/2024), (vắng mặt);

4. Ông Huỳnh Văn Y, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực, Phòng xử lý nợ; địa chỉ cư trú: Số I, khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền số 3050/QĐ-NHKL ngày 06/11/2024), (vắng mặt);

5. Ông Nguyễn Thanh T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực, Phòng xử lý nợ; địa chỉ cư trú: Số I, khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền số 3050/QĐ-NHKL ngày 06/11/2024), (vắng mặt);

- *Bị đơn*: Anh Lê Trịnh Đình N, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Ngân hàng Thương mại cổ phần K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện của Ngân hàng trình bày:*

Ngân hàng và anh N có ký giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 157/22/TC/2000-08584 ngày 09/3/2022 với hạn mức thẻ 20.000.000 đồng, loại thẻ Visa Credit Classic – không tài sản bảo đảm, mức lãi suất theo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ, hạn 36 tháng. Quá trình sử dụng dịch vụ thẻ anh N đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở, anh N đã cam kết trả nợ nhưng không thực hiện. Tạm tính đến ngày 14/02/2025, anh N còn nợ gốc 11.117.939 đồng, lãi phát sinh 4.930.873 đồng, phí phát sinh 1.107.425 đồng, tổng số tiền 17.156.237 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Lê Trịnh Đình N trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/02/2025 là 17.156.237 đồng và lãi, phí phát sinh từ ngày 15/02/2025 đến khi thanh toán dứt nợ.

* *Đối với anh Lê Trịnh Đình N:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng đương sự không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Trịnh Đình N đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn gồm ông Trương Dư T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Anh V1, ông Trịnh Phú C, ông Huỳnh Văn Y, ông Nguyễn Thanh T1 vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại văn bản ủy quyền ngày 06/11/2024 thể hiện nguyên đơn ủy quyền cho những người nêu trên tham gia tố tụng, trường hợp một bên vắng mặt thì người còn lại vẫn có quyền, nghĩa vụ đại diện cho nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với anh N trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh N đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Tạm tính đến ngày 14/02/2025 là 17.156.237 đồng, lãi suất là 4.930.873 đồng, phí phát sinh 1.107.425 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh N biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng anh N không có ý kiến phản đối hay yêu cầu nào khác. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay anh N vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong các hợp đồng nên cần buộc anh N phải trả số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng là phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về lãi suất: Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 14/02/2025 thấy rằng anh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành nợ quá hạn và buộc phải trả lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị bị đơn phải trả là phù hợp với quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Về lãi suất tiếp tục, Ngân hàng yêu cầu tính kể từ ngày 15/02/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi anh N thanh toán xong khoản nợ. Yêu cầu này của Ngân hàng P Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh N phải chịu số tiền là 857.811 đồng (17.156.237 đồng x 5%). Ngân hàng không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng đã nộp được hoàn trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 299, 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc anh Lê Trịnh Đình N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh C1 số tiền vốn và lãi tính đến ngày 14 tháng 02 năm 2025 là 17.156.237 đồng (mười bảy triệu một trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 11.117.939 đồng, lãi phát sinh 4.930.873 đồng, phí phát sinh 1.107.425 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 14/02/2025, thì kể từ ngày tiếp theo là ngày 15/02/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Lê Trịnh Đình N phải chịu 857.811 đồng (tám trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm mười một đồng), (chưa nộp).

2.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu. Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp tạm ứng số tiền là 392.000 đồng (ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002425 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Trúc